

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 22/5/2018

Thống kê thị trường		HOSE	HNX
Index		985.91	116.72
% Thay đổi		↓ -2.86%	↓ -2.46%
KLGD (CP)		180,056,246	70,624,170
GTGD (tỷ đồng)		5,171.63	936.29
Tổng cung (CP)		303,093,600	89,007,400
Tổng cầu (CP)		281,630,130	79,806,900

Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
KL bán (CP)		27,549,541	7,478,607
KL mua (CP)		18,524,635	8,528,842
GTmua (tỷ đồng)		813.79	124.55
GT bán (tỷ đồng)		1,426.97	98.20
GT ròng (tỷ đồng)		(613.18)	26.35

Tương quan cung cầu		HOSE
---------------------	--	------

Giá trị Giao dịch NĐTNN		HOSE
-------------------------	--	------

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.10%	10.8	2.4	3.3%
Công nghiệp	↓ -0.77%	17.2	4.0	9.7%
Dầu khí	↓ -4.18%	14.3	2.5	4.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.10%	17.1	5.2	2.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.35%	15.5	3.1	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.77%	20.8	7.2	11.0%
Ngân hàng	↓ -1.68%	14.6	2.4	26.0%
Nguyên vật liệu	↓ -1.17%	9.8	2.1	11.5%
Tài chính	↓ -3.36%	36.3	4.7	28.1%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -4.80%	17.1	3.4	2.6%
VN - Index	↓ -2.86%	19.9	4.7	109.4%
HNX - Index	↓ -2.46%	12.1	1.9	-9.4%

DIỄN NHẢN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có thêm một phiên báo tháo trong hoảng loạn nửa với mốc 1.000 điểm đã bị xuyên thủng, tuy nhiên điểm tích cực có thể nhận ra là dòng tiền bất đáy đã xuất hiện để đẩy thanh khoản lên mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 29,07 điểm (-2,86%) xuống 985,91 điểm; HNX-Index giảm 2,94 điểm (-2,46%) xuống 116,72 điểm. Thanh khoản trên hai sàn được cải thiện và ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 6.153 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 251 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.067 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 111 mã tăng, 88 mã tham chiếu, 440 mã giảm. Nhịp tăng nhẹ vào đầu phiên đã nhanh chóng bị vùi dập trước áp lực cung tăng mạnh ngay sau đó và mặc dù lực cầu bất đáy được kích hoạt về cuối phiên nhưng mức giảm của thị trường trong phiên hôm nay vẫn là rất đáng kể. Gần như tất cả các trụ cột chính của thị trường đều giảm điểm mạnh như VIC (-7%), VCB (-4,1%), BID (-7%), CTG (-5,9%), VNM (-2,4%), GAS (-2,4%), MSN (-4,5%), VJC (-3,9%), VRE (-3,6%), SAB (-1,2%). Ở chiều ngược lại, cổ phiếu VHM (+7%) tăng trần lên 118.200 đồng, khớp lệnh chỉ 20 cổ phiếu giúp thu hẹp phần nào mức giảm. Trên sàn HNX, VCS (-10%), ACB (-2,6%), SHB (-5,2%), VCG (-4,5%) giảm mạnh khiến HNX-Index lao dốc phiên thứ ba liên tiếp. Các nhóm cổ phiếu mang tính thị trường cao như ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản đồng loạt giảm mạnh.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm mạnh và xuyên thủng vùng đáy ngắn hạn cũ cũng như ngưỡng tâm lý 1.000 điểm. Điều này đã đẩy rủi ro thị trường tiếp tục lên cao và khiến những quyết định giải ngân vào thời điểm này cần cân nhắc và lựa chọn thật kỹ lưỡng. Điểm tích cực là dòng tiền bất đáy có dấu hiệu nhập cuộc trở lại giúp thanh khoản lên mức trung bình sau hơn hai tuần liên tiếp thanh khoản cạn kiệt. Việc các ngưỡng hỗ trợ mạnh tiếp theo lần lượt tại 974 điểm (đáy phiên 9/2) và 960 điểm (MA200) đang ở rất gần có thể cho chúng ta một sự kỳ vọng về việc lực cầu bất đáy sẽ trở nên sôi động hơn trong vùng giá này. Dự báo, trong phiên giao dịch 23/5, VN-Index vẫn có thể hồi phục trở lại nếu test thành công lực cầu trong vùng hỗ trợ mạnh trong khoảng 960-974 điểm (MA200-đáy phiên 9/2). Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn trong giai đoạn này và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có triển vọng tăng trưởng tích cực.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

22/5/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.015,97 điểm. Ngay sau đấy, áp lực bán tăng dần kéo chỉ số xuống sắc đỏ và đà giảm mạnh dần khiến chỉ số chạm mức thấp nhất trong phiên tại 976,73 điểm. Cuối phiên, lực cầu bắt đáy giúp thu hẹp mức giảm. Kết phiên, VN-Index giảm 29,07 điểm (-2,86%) xuống 985,91 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC giảm 8.000 đồng, VCB giảm 2.300 đồng, BID giảm 2.200 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM tăng 7.700 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch. Áp lực bán mạnh ngay đầu phiên đã kéo chỉ số xuống dưới tham chiếu và đà giảm mạnh dần khiến chỉ số chạm đáy trong phiên tại 115,31 điểm. Cuối phiên, lực cầu bắt đáy giúp thu hẹp mức giảm. Kết phiên, HNX-Index giảm 2,94 điểm (-2,46%) xuống 116,72 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCS giảm 10.600 đồng, ACB giảm 1.100 đồng, SHB giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP tăng 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 600,47 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 9 triệu cổ phiếu. VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 287,8 tỷ đồng tương ứng với 2,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 96,6 tỷ đồng tương ứng với 1,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 33 tỷ đồng tương ứng với 615 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 26,43 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,05 triệu cổ phiếu. VGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 14,7 tỷ đồng tương ứng với 600 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 5,2 tỷ đồng tương ứng với 320 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1 tỷ đồng tương ứng với 59,6 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Quốc hội: Mục tiêu trọng tâm là tính ổn định của nền kinh tế

Tốc độ tăng trưởng quý 1-2018 đạt mức cao nhất trong 10 năm gần đây cho thấy tăng trưởng kinh tế năm nay tiếp tục được cải thiện và Việt Nam đặt mục tiêu sẽ duy trì tính ổn định của nền kinh tế vĩ mô, thúc đẩy phát triển sản xuất và chủ động với những tác động tiêu cực của thế giới.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh được cải thiện và ở mức trung bình với 158,5 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.020-1.035 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 974 điểm (đáy phiên 9/2). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.080-1.115 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 960 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 23/5, VN-Index vẫn có thể hồi phục trở lại nếu test thành công lực cầu trong vùng hỗ trợ mạnh trong khoảng 960-974 điểm (MA200-đáy phiên 9/2).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm phiên thứ ba liên tiếp với mức giảm mạnh, khối lượng khớp lệnh được cải thiện và ở mức trung bình với 61 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 120-121,5 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 125,5-129 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 116,3 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 23/5, HNX-Index có thể hồi phục trở lại nếu test thành công lực cầu quanh ngưỡng hỗ trợ mạnh tại 116,3 điểm (MA200).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,56 - 36,64 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 5 đồng

Trong khi đó, tại thị trường trong nước, sáng nay 22/5, tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.595 VND, tăng 5 đồng so với hôm qua.trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,5 USD/ounce tương ứng với 0,04% lên 1.291,4 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,13 điểm tương ứng với 0,14% xuống 93,33 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1813 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3457 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 111,09 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,29 USD/thùng tương ứng với 0,4% lên 72,64 USD/thùng.

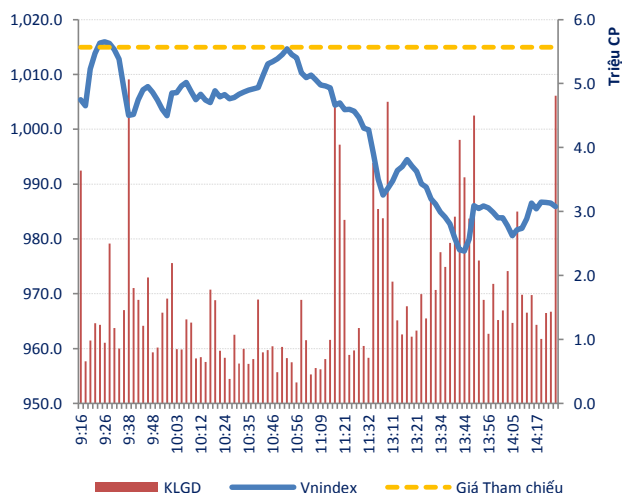
Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/5, chỉ số Dow Jones tăng 298,2 điểm tương ứng 1,21% lên 25.013,29 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 39,7 điểm tương ứng 0,54% lên 7.394,04 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 20,04 điểm tương ứng 0,74% lên 2.733,01 điểm.

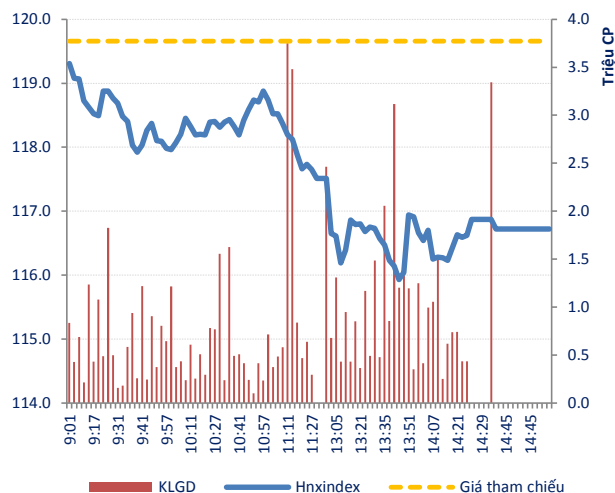


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

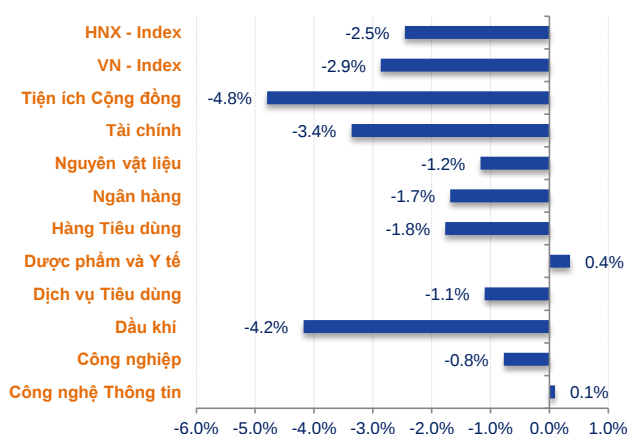
KLGD và VN-Index trong phiên



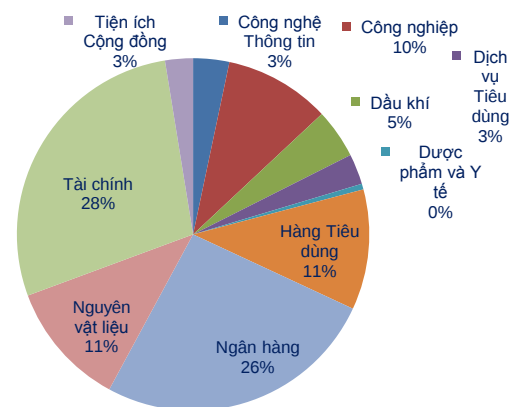
KLGD và HNX-Index trong phiên



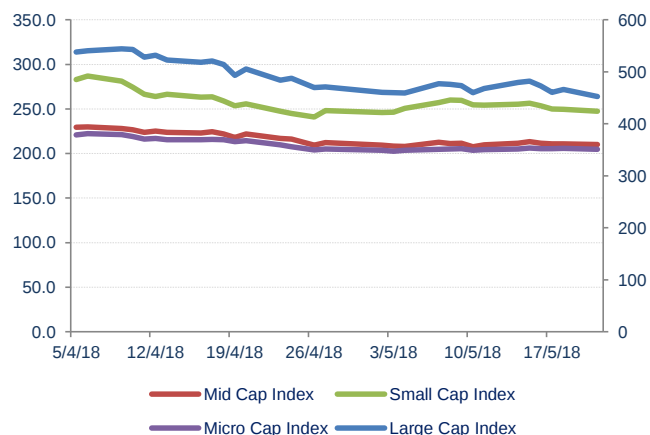
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



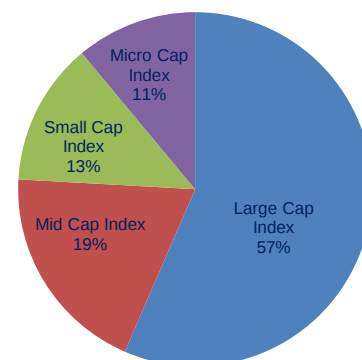
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SCR	680,000	VIC	2,648,310
2	VCB	615,190	HPG	1,867,420
3	E1VFN30	461,100	VRE	970,600
4	FLC	244,380	NVL	938,770
5	DIG	239,200	VND	790,800

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	600,000	KVC	90,000
2	CEO	319,800	PLC	59,600
3	VPI	100,000	SHB	39,600
4	SHS	82,200	NDN	11,000
5	PVS	42,300	VMI	10,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SSI	32.00	30.05	↓ -6.09%	8,217,100
STB	12.60	12.00	↓ -4.76%	7,441,600
MBB	29.60	28.80	↓ -2.70%	7,228,700
FLC	5.29	5.08	↓ -3.97%	7,004,380
NVL	52.00	50.40	↓ -3.08%	6,958,631

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	9.60	9.10	↓ -5.21%	18,150,082
PVS	19.90	19.90	→ 0.00%	6,128,833
ACB	42.20	41.10	↓ -2.61%	5,044,117
DST	5.10	5.20	↑ 1.96%	3,802,780
HUT	7.00	6.80	↓ -2.86%	3,524,421

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
COM	55.80	59.70	3.90	↑ 6.99%
VAF	10.05	10.75	0.70	↑ 6.97%
TIX	38.75	41.45	2.70	↑ 6.97%
VHM	110.50	118.20	7.70	↑ 6.97%
PNC	17.50	18.70	1.20	↑ 6.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNC	52.00	57.20	5.20	↑ 10.00%
FDT	37.00	40.70	3.70	↑ 10.00%
BXH	14.10	15.50	1.40	↑ 9.93%
TV3	43.70	48.00	4.30	↑ 9.84%
DC4	9.30	10.20	0.90	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNL	20.00	18.60	-1.40	↓ -7.00%
VIC	114.40	106.40	-8.00	↓ -6.99%
BID	31.50	29.30	-2.20	↓ -6.98%
VND	21.50	20.00	-1.50	↓ -6.98%
LGC	25.10	23.35	-1.75	↓ -6.97%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
VMC	37.00	33.30	-3.70	↓ -10.00%
VCS	106.00	95.40	-10.60	↓ -10.00%
PPP	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
NHC	37.30	33.60	-3.70	↓ -9.92%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	8,217,100	14.5%	2,607	11.5	1.7
STB	7,441,600	3250.0%	753	15.9	0.9
MBB	7,228,700	14.1%	2,278	12.6	1.7
FLC	7,004,380	4.8%	605	8.4	0.4
NVL	6,958,631	13.6%	2,113	23.9	2.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	18,150,082	11.8%	1,409	6.5	0.7
PVS	6,128,833	6.6%	1,787	11.1	0.8
ACB	5,044,117	17.5%	2,568	16.0	2.5
DST	3,802,780	6.1%	633	8.2	0.5
HUT	3,524,421	6.1%	808	8.4	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
COM	↑ 7.0%	20.1%	6,614	9.0	1.8
VAF	↑ 7.0%	12.3%	1,562	6.9	0.8
TIX	↑ 7.0%	10.7%	2,783	14.9	1.7
VHM	↑ 7.0%	14.3%	7,048	16.8	3.4
PNC	↑ 6.9%	-111.5%	(6,630)	-	7.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNC	↑ 10.0%	17.1%	3,143	18.2	3.0
FDT	↑ 10.0%	24.2%	2,908	14.0	3.4
BXH	↑ 9.9%	1.4%	271	57.2	0.8
TV3	↑ 9.8%	14.3%	1,618	29.7	4.1
DC4	↑ 9.7%	12.3%	1,902	5.4	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	680,000	6.8%	925	10.2	0.7
VCB	615,190	19.2%	2,887	18.5	3.4
1VFN3	461,100	N/A	N/A	N/A	N/A
FLC	244,380	4.8%	605	8.4	0.4
DIG	239,200	4.0%	472	44.8	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	600,000	8.4%	1,356	18.0	1.7
CEO	319,800	9.2%	1,349	11.9	1.4
VPI	100,000	35.1%	2,636	16.3	3.7
SHS	82,200	33.0%	4,715	3.2	0.9
PVS	42,300	6.6%	1,787	11.1	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	316,730	14.3%	7,048	16.8	3.4
VIC	280,652	8.4%	1,620	65.7	8.5
VNM	235,102	40.7%	6,935	23.4	9.1
GAS	202,687	23.3%	5,231	20.2	4.6
VCB	192,121	19.2%	2,887	18.5	3.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	44,573	17.5%	2,568	16.0	2.5
VCS	15,264	52.9%	7,275	13.1	3.2
SHB	10,948	11.8%	1,409	6.5	0.7
VGC	10,940	8.4%	1,356	18.0	1.7
PVS	8,889	6.6%	1,787	11.1	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NVT	2.00	-98.7%	(5,281)	-	1.6
PLX	1.84	13.9%	2,920	21.2	3.4
CTG	1.68	12.4%	2,103	12.9	1.5
BVH	1.67	11.1%	2,360	35.6	4.0
BID	1.65	14.5%	2,064	14.2	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	2.67	22.0%	3,222	14.7	3.0
KTS	2.07	5.7%	1,662	12.9	0.7
PVS	1.92	6.6%	1,787	11.1	0.8
SHS	1.64	33.0%	4,715	3.2	0.9
PVG	1.63	3.1%	441	18.1	0.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
